TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ** Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST Ngày 15/9/2017 V/v ly hôn	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành
Ông Vũ Văn Long

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2017 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1971 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn CT, xã XP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1971 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Thôn TP, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/4/2017, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày, giữa nguyên đơn và bị đơn anh Hà Văn H kết hôn với nhau vào ngày 12/12/1989, việc kết hôn là do chị H và anh H hoàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú và sinh sống của chị H khi kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn TP, xã KT, huyện NL. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2004 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong mọi công việc, nên thường xuyên xảy ra việc cãi cọ to tiếng với nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị H và anh H đã sống ly thân từ cuối năm 2004; khi ly thân, chị H về sinh sống tại thôn CT, xã XP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Theo chị H, sau khi vợ chồng ly thân, anh H đã đưa người phụ nữ khác về chung sống như vợ chồng và hai người đã có con chung với nhau. Nay chị H xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H

đã thực sự trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhau hơn 13 năm nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh H ly hôn. Về con chung, chị H và anh H có 3 con chung tên là Hà Thị H1, sinh ngày 28/9/1990, Hà Thị H2, sinh ngày 19/3/1993 và Hà Thị T, sinh ngày 20/8/1995. Khi chị H và anh H ly thân, các con do chị H nuôi dưỡng và hiện nay các con đều đã trên 18 tuổi, có sức khỏe để lao động tự nuôi sống bản thân, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hà Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 61/TB-TLVA ngày 19/4/2017, nhưng anh H không nộp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị H; Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo về phiên hòa giải cho anh H, nhưng anh H không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn là anh Hà Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn là chị Trương Thị H, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn chị Trương Thị H, bị đơn anh Hà Văn H là việc kiện về ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Ngọc Lặc, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo phiên hòa giải cho các đương sự, nhưng anh H không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là chị Trương Thị H và bị đơn anh Hà Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, theo chị H là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Khi mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị H lại bỏ về sinh sống tại thôn CT, xã XP, huyện TX, ly thân với anh H từ cuối năm 2004, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, làm cho vợ chồng không còn cơ hội hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho anh H, nhưng anh H không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị H vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh H ly hôn. Xét thấy tình trạng đã trầm trọng, hôn nhân đã thực sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 51

và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử, chị Trương Thị H và anh Hà Văn H ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà chị H cung cấp, chị H và anh H có 3 con chung và hiện nay các con của chị H và anh H đều đã trên 18 tuổi, có sức khỏe để lao động tự nuôi sống bản thân, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Hà Văn H ly hôn.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/01811 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị H đã nộp đủ.

Chị Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp pháp.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã XP, H. TX;
- Chi cục THADS H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Giảng